

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 01 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn U, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà T và ông U tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng ngày 02/4/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột va chạm với nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên bà T đã ra chỗ khác ở riêng, không còn liên hệ, qua lại với ông U. Nay bà T xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được với nhau, nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông U'.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24 tháng 12 năm 2021, bị đơn ông Đỗ Văn U' trình bày: Ông U' và bà T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007 có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì bà T tự ý bỏ đi nơi khác ở không rõ lý do. Từ thời điểm đó đến nay hai bên không còn quan hệ, qua lại gì với nhau. Nay bà T có đơn xin ly hôn đó là quyền của bà T còn ông U' không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Do công việc và sức khoẻ, ông U' xin được vắng mặt tại các hoạt động tố tụng của Toà án đồng thời đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt ông U'.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Bà T và ông U' tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống khoảng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên sau đó bà T đã đi nơi khác ở riêng được khoảng 5 năm, không còn liên hệ với ông U' nữa. Nay bà T có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà T và ông U' không có con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Đỗ Văn U'.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí ly hôn đối với bà Phạm Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị T có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Đỗ Văn U, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn ông Đỗ Văn U đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông U. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Đỗ Văn U tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông U đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Đỗ Văn U.

[4] Về con chung: Bà T và ông U không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng do bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với bà Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Đỗ Văn U.
- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với bà Phạm Thị T.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đỗ Văn U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhòng

Nguyễn Hữu Bình

Nguyễn Văn Chính